

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần (Điểm thi lần 2)
Học kỳ 1 - Năm học 2016-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040505 nhóm 02 Tên học phần: Cơ học đá

Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0405-21

Tên CBGD: Bùi Bình

Trang 1 / 1

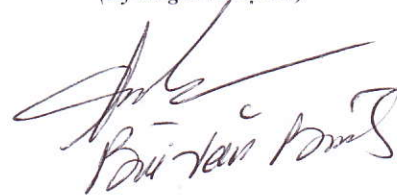
STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321020035	Ngô Minh Cường	05/09/1995	DCDCCT58B	3	7			7	2	7	4.5	4.4	
2	1321050049	Nguyễn Triều Dương	21/08/1995	DCDCCT58B	5	7			7	5	7	6	5.7	
3	1321020058	Trần Khánh Dương	06/11/1995	DCDCCT58B	6	7			7	10	10	10	6.7	
4	1321020478	Nguyễn Bá Đạt	14/08/1994	DCDCCT58B	5	7			7	10	10	10	6.1	
5	1321020092	Nguyễn Mạnh Hiền	22/04/1994	DCDCCT58B	4	7			7	10	7	8.5	5.4	
6	1321020109	Đỗ Văn Hoàn	21/05/1995	DCDCCT58B	5	8			8	10	10	10	6.4	
7	1321020551	Nguyễn Việt Hợi	06/04/1995	DCDCCT58B	3	8			8	10	7	8.5	5.1	
8	1321020114	Bùi Ngọc Hùng	19/07/1995	DCDCCT58A	5	7			7	5	6	5.5	5.7	
9	1321020130	Nguyễn Đăng Khoa	08/11/1995	DCDCCT58B	5	7			7	5	7	6	5.7	
10	1321020139	Nguyễn Văn Linh	11/09/1995	DCDCCT58B	5	8			8	10	10	10	6.4	
11	1321020141	Vũ Văn Long	19/04/1995	DCDCCT58B	4	7			7	10	7	8.5	5.4	
12	1321020629	Phạm Tiến Mạnh	26/04/1995	DCDCCT58B	3	7			7	10	7	8.5	4.8	
13	1321020148	Nguyễn Hữu Minh	14/07/1995	DCDCCT58A	5	7			7	10	10	10	6.1	
14	1321020641	Mai Thanh Nam	03/06/1990	DCDCCT58B	7	7			7	10	10	10	7.3	
15	1321020670	Phạm Văn Phúc	07/09/1995	DCDCCT58B	3	7			7	5	7	6	4.5	
16	1321020169	Nguyễn Văn Quang	22/08/1994	DCDCCT58B	4	7			7	10	7	8.5	5.4	
17	1321020173	Nguyễn Hùng Quân	06/03/1995	DCDCCT58A	5	7			7	10	10	10	6.1	
18	1321020204	Phùng Đức Thịnh	18/11/1995	DCDCCT58B	4	8			8	10	7	8.5	5.7	
19	1321020750	Nguyễn Trần Tiến	18/10/1994	DCDCCT58B	6	7			7	10	7	8.5	6.6	
20	1321020757	Phạm Công Toàn	02/05/1995	DCDCCT58B	4	7			7	5	7	6	5.1	
21	1321020223	Trần Văn Toàn	19/07/1995	DCDCCT58B	5	7			7	10	10	10	6.1	
22	1321020225	Bùi Văn Tới	17/05/1994	DCDCCT58A	4	7			7	5	10	7.5	5.3	
23	1321020790	Trần Quốc Tuấn	16/02/1995	DCDCCT58B	2	7			7	10	10	10	4.3	
24	1321020791	Trương Sinh Tuấn	13/09/1995	DCDCCT58B	3	7			7	1	6	3.5	4.3	
25	1321020252	Nguyễn Lương Viên	09/12/1995	DCDCCT58B	3	7			7	5	7	6	4.5	
26	1321020253	Mai Hoàng Việt	17/08/1994	DCDCCT58B	7	7			7	10	10	10	7.3	

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Hùng

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Bùi Văn Bình